

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 283/NQ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2025

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ, tổ chức vào ngày 04 tháng 9 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Trong không khí cả nước hướng về lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan bám sát quan điểm, chủ trương đường lối, quyết sách của Đảng, phát huy tinh thần tích cực chủ động, trách nhiệm cao, đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, nhất là đối với các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết để trình Quốc hội xem xét, chú trọng nâng cao chất lượng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm cơ sở pháp lý để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, pháp luật, tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư, công tác an sinh xã hội và người dân, doanh nghiệp.

Tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2025, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 08 dự án luật và 01 hồ sơ chính sách dự án Luật để trình Quốc hội nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong các lĩnh vực liên quan; tháo gỡ kịp thời một số vướng mắc, bất cập có nguyên nhân từ quy định của pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính; củng cố cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước trên môi trường mạng, liên thông dữ liệu điện tử, bảo đảm nhanh chóng vận hành ổn định, hiệu quả của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đạt được mục tiêu tăng trưởng đã đề ra của năm 2025.

Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao các Bộ: Tư pháp; Y tế; Công an; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường và Ngân hàng Nhà



nước Việt Nam đã khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án: (1) dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi); (2) dự án Luật Phòng bệnh; (3) dự án Luật Dân số (sửa đổi); (4) dự án Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi); (5) dự án Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; (6) dự án Luật Chuyển đổi số; (7) dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản; (8) dự án Luật An ninh mạng và (9) Hồ sơ chính sách xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi); đồng thời ghi nhận sự tích cực, chủ động của các bộ, cơ quan liên quan trong việc tham gia ý kiến, hoàn thiện dự án luật, nghị quyết với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Trên cơ sở xem xét hồ sơ trình của các bộ, cơ quan và các ý kiến phát biểu tại Phiên họp, Chính phủ thống nhất quyết nghị đối với các dự án luật nêu trên như sau:

I. Dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi)

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Giám định tư pháp hiện hành để soạn thảo luật thay thế nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về cải cách tư pháp, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí¹; khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức, hoạt động giám định tư pháp, góp phần giải quyết các vụ án kịp thời, khách quan, nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp, tiếp tục rà soát hoàn thiện dự án Luật bảo đảm yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật có liên quan. Nghiên cứu, kế thừa những chính sách, quy định trong Luật hiện hành đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn.

- Rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan, như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, ...; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tham khảo kinh nghiệm

¹ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (“Hoàn thiện chế định giám định tư pháp...”); Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (“Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực... giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề... giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội”).

quốc tế, lựa chọn tiếp thu phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam. Tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan của Đảng, cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hoàn thiện Hồ sơ chính sách Luật.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong thực hiện thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, đề xuất phân cấp, phân quyền triệt để cho các cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý, thực hiện (gắn với cơ chế kiểm soát, giám sát; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả) nhằm khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trong tiếp nhận và thực hiện giám định, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các vụ án, đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng chuyên môn của tổ chức giám định đối với vụ việc khó, phức tạp.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung các chế độ, chính sách ưu đãi để giữ và thu hút người làm giám định trong các lĩnh vực giám định chuyên trách; tiếp tục nghiên cứu cơ chế bảo vệ, miễn trừ trách nhiệm đối với giám định viên. Quy định rõ, khả thi nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp, bảo đảm phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp với cơ quan tiến hành tố tụng các cấp.

- Về lĩnh vực giám định pháp y tại địa phương (Điều 15 dự thảo Luật): Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu quy định theo hướng Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố được thực hiện giám định pháp y tử thi và giám định pháp y thương tích vì khả năng chuyên môn đã đáp ứng yêu cầu, tạo thuận lợi cho cơ quan trung cầu giám định tư pháp trong trường hợp vụ việc, vụ án cần giám định cả về giám định pháp y thương tích và giám định pháp y tử thi, đồng thời cần nghiên cứu tổ chức lại các cơ quan giám định pháp y công lập tại địa phương nhằm tránh chồng chéo, lãng phí.

- Về mở rộng phạm vi xã hội hóa giám định tư pháp (Điều 18 dự thảo Luật): Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, nghiên cứu quy định theo hướng mở rộng phạm vi giám định đối với Văn phòng giám định tư pháp như dự thảo Luật nhằm phục vụ nhu cầu của hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong xã hội; riêng các chuyên ngành ADN, tài liệu, kỹ thuật số và điện tử, dấu vết đường vân thì việc giám định phục vụ hoạt động tố tụng hình sự phải do tổ chức giám định tư pháp công lập thực hiện, bảo đảm đáp ứng được yêu cầu, tính chất của hoạt động tố tụng, đồng thời phù hợp với chủ trương của Đảng về xã hội hóa lĩnh vực giám định tư pháp.

- Về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (Điều 9 dự thảo Luật): Thống nhất nội dung dự thảo Luật quy định theo hướng

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đối với người làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ở lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý nhằm tạo sự chủ động cho Bộ, ngành chủ quản gắn với trách nhiệm quản lý, sử dụng và giám sát đội ngũ giám định viên do mình bổ nhiệm; tránh tình trạng Cơ quan quản lý sử dụng giám định viên nhưng không có thẩm quyền bổ nhiệm vì bản chất đây là hoạt động công vụ.

- Về cơ chế thanh toán chi phí giám định tư pháp (Điều 38 dự thảo Luật): Thống nhất với dự thảo Luật quy định theo hướng, chuyển việc lập dự toán thanh toán sang cho cơ quan, tổ chức thực hiện giám định (đối với các cơ quan, tổ chức nhà nước được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí hoạt động) vì cơ quan thực hiện giám định trực tiếp quản lý người thực hiện giám định, nắm rõ các công việc cũng như chi phí phát sinh; góp phần khắc phục tình trạng thanh toán không kịp thời, phải thông qua cơ quan trung cầu, trong khi hoạt động giám định trong tổ tụng là hoạt động công vụ, đều chi từ ngân sách nhà nước; cơ quan trung cầu chỉ lập dự toán thanh toán chi trả cho người thực hiện giám định không được bố trí từ ngân sách nhà nước.

4. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp thứ X Quốc hội khóa XV.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện dự án Luật này.

II. Dự án Luật Phòng bệnh

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Phòng bệnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Phòng bệnh nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, bảo đảm thể chế hóa kịp thời các đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới²; sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu

² (i) Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; (ii) Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở, trong tình hình mới; (iii) Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương; (iv) Văn bản số 15845-CV/VPTW ngày 03/7/2025 Thông báo kết luận

quả; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; đáp ứng kịp thời với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, ngành, địa phương; đồng thời, hoàn thiện cơ sở pháp lý về kiểm soát các hoạt động phòng, chống dịch bệnh; tiêm chủng và sử dụng vắc xin, sinh phẩm; phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần, ...

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp, tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng:

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ tác động đối với các chính sách mới để cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, quan điểm của Đảng³ về chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân; xử lý, giải quyết các vướng mắc, bất cập đã được tổng kết thi hành Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 cũng như các ý kiến góp ý của các cơ quan, bộ ngành và đối tượng chịu sự tác động.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những khó khăn, vướng mắc của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Nội dung dự thảo theo hướng Luật khung, mang tính nguyên tắc, chỉ quy định thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định về những nội dung cụ thể, chi tiết, chuyên ngành; nghiên cứu sửa trực tiếp các luật khác có liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát kỹ các điều khoản chuyển tiếp phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp của cá nhân, tổ chức, tránh tạo khoảng trống pháp lý sau khi Luật này có hiệu lực thi hành.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu, xác định rõ nội dung quản lý nhà nước cho các chính quyền địa phương; cải cách triệt để thủ tục hành chính và đẩy mạnh áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về Y tế.

- Phối hợp các bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ nội dung sửa đổi, bổ sung, lược bỏ bảo đảm phù hợp với quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp,

của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc về tình hình xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

³ (i) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (ii) Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; (iii) Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; (iv) Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

phân quyền, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm thống nhất, không chồng chéo với các văn bản pháp luật có liên quan;

4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ liên quan bám sát các ý kiến thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long và báo cáo của Bộ Tư pháp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự án Luật, trong đó bổ sung các biện pháp đối với phòng, chống bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần, dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ khác để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ trưởng Bộ Y tế thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa XV.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

III. Dự án Luật Dân số (sửa đổi)

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Dân số theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Dân số nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh Dân số, bảo đảm thể chế hóa kịp thời các đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác Dân số và phát triển⁴; đáp ứng kịp thời với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, ngành, địa phương; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; đồng thời, hoàn thiện cơ sở pháp lý về kiểm soát các biện pháp tăng mức sinh và duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số...

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ liên quan bám sát các ý kiến thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long và báo cáo của Bộ Tư pháp về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự án Luật, trong đó lưu ý 04 vấn đề then chốt của công tác dân số trong tình hình mới là: (i) chất lượng dân số; (ii) khuyến sinh (không thu hẹp các biện pháp khuyến khích sinh con tại các

⁴ (i) Nghị quyết số 2-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; (ii) Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; (iii) Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; (iv) Văn bản số 15845-CV/VPTW ngày 03/7/2025 Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc về tình hình xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

quy định về mức sinh thay thế); (iii) già hóa dân số; (iv) bảo đảm các nguồn lực để thực hiện sau khi Luật được ban hành. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng:

- Đánh giá kỹ tác động đối với chính sách mới để cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, quan điểm về dân số của Đảng⁵; xử lý, giải quyết các vướng mắc, bất cập đã được tổng kết thi hành Pháp lệnh Dân số năm 2003; đồng thời, tăng cường việc hoàn thiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả công tác Dân số và Phát triển.

- Cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của dự án Luật trong hệ thống pháp luật.

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh Dân số năm 2003, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế của một số quốc gia trên thế giới để xây dựng quy định mới phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

- Nội dung dự thảo theo hướng Luật khung, mang tính nguyên tắc, chỉ quy định thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định về những nội dung cụ thể, chi tiết, chuyên ngành; nghiên cứu sửa trực tiếp các luật khác có liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát kỹ các điều khoản chuyển tiếp phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp của cá nhân, tổ chức, tránh tạo khoảng trống pháp lý sau khi Luật này có hiệu lực thi hành.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu, xác định rõ nội dung quản lý nhà nước cho các chính quyền địa phương; cải cách triệt để thủ tục hành chính và đẩy mạnh áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về dân số.

- Phối hợp các bộ, cơ quan liên quan rà soát kỹ nội dung sửa đổi, bổ sung, lược bỏ bảo đảm phù hợp với quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm thống nhất, không chồng chéo với các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ trưởng Bộ Y tế thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình

⁵ (i) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (ii) Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; (iii) Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; (iv) Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

của Chính phủ về dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa XV.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

IV. Hồ sơ chính sách xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi)

1. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng hồ sơ chính sách dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi) để thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; đồng thời nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy quản lý thuế, tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp và chống thất thu thuế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn tới.

2. Chính phủ thống nhất nội dung 08 chính sách do Bộ Tài chính đề xuất (tại Tờ trình số 481/TTr-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2025 và Tờ trình số 482/TTr-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2025). Bộ Tài chính xem xét lồng ghép nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin tại chính sách 8 vào các nhóm chính sách khác.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp, tiếp tục rà soát hoàn thiện dự án Luật bảo đảm yêu cầu sau:

- Nội dung xây dựng chính sách theo hướng Luật khung, mang tính nguyên tắc, chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định về những nội dung cụ thể, chi tiết, chuyên ngành.

- Rà soát kỹ các nội dung chính sách Luật bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Hiến pháp và các quy định của Luật khác liên quan như: Luật Đất đai, Luật Giao dịch điện tử, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thanh tra...

- Về quản lý hộ kinh doanh, cần đánh giá tác động kỹ lưỡng hơn đối với nhóm đối tượng này, đảm bảo các giải pháp thay thế (kê khai, hóa đơn điện tử) có tính khả thi cao, lộ trình chuyển đổi hợp lý, tránh gây xáo trộn lớn cho hoạt động kinh doanh của người dân.

- Rà soát, hoàn thiện quy định về tiền chậm nộp bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp thực tiễn triển khai;

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu; rà soát kỹ nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung, lược bỏ để bảo đảm phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và xác định rõ nội dung quản lý nhà nước cho các chính quyền địa phương.



- Rà soát kỹ đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Nghiên cứu quy định áp dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu... để đơn giản, hiện đại hóa các quy trình quản lý thuế.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện nội dung chính sách; trên cơ sở đó, chủ động tổ chức việc soạn thảo dự án Luật, trình Chính phủ tại Phiên họp Chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2025.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện dự án Luật.

V. Dự án Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi)

1. Chính phủ đánh giá cao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự án Luật đã bám sát (nội dung) chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 191/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2025.

2. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm tiền gửi.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp, hoàn thiện dự án Luật, bảo đảm các yêu cầu: (1) Thực hiện phân cấp mạnh mẽ, giao Ngân hàng Nhà nước quy định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi; phí bảo hiểm tiền gửi; phương thức đầu tư, quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, đảm bảo yêu cầu về phân cấp, phân quyền; (2) Giao Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn, tài sản theo quy định của pháp luật; (3) Về nội dung liên quan đến thuế của tổ chức bảo hiểm tiền gửi không quy định tại dự thảo Luật mà thực hiện theo pháp luật về thuế.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, hoàn thiện dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ X, Quốc hội khóa XV.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật này.

VI. Dự án Luật Tiết kiệm, chống lãng phí

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài chính đã chủ động, tích cực trong việc chuẩn bị, xây dựng dự án Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật theo hướng

nâng cao tính chủ động, tự nguyện, tự giác trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí để xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội; có cơ chế nhận diện hành vi gây lãng phí, hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí và chế tài xử lý đối với các hành vi này; đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý đối với các hành vi lãng phí.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, đại biểu dự họp, tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng:

- Thẻ chế hóa đầy đủ các nhóm hành vi gây lãng phí cần tập trung xử lý mà Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã chỉ ra tại Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28/4/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý về quyền cung cấp thông tin, phản ánh về các hành vi gây lãng phí và có cơ chế để bảo vệ các chủ thể cung cấp, phản ánh thông tin theo Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 của Ban Chấp hành trung ương về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đảm bảo tính công khai, minh bạch các thông tin quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế để mọi tổ chức, cá nhân có cơ sở theo dõi, giám sát, phản ánh cung cấp thông tin về các hành vi gây lãng phí cho cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý.

- Đảm bảo quy định đầy đủ, đồng bộ các giải pháp để xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện” như “com ăn nước uống, áo mặc hằng ngày”.

- Rà soát và nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật bảo đảm sự phù hợp, tính thống nhất, đồng bộ với các Luật chuyên ngành khác có liên quan, đảm bảo tính khả thi, tránh vướng mắc phát sinh khi thực hiện.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật; giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật.

VII. Dự án Luật Chuyển đổi số

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ động, tích



cực phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Chuyển đổi số một cách khẩn trương, nghiêm túc theo trình tự thủ tục rút gọn, bám sát các nội dung theo Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ.

2. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật Chuyển đổi số nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, đặc biệt là Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến các đại biểu tại Phiên họp Chính phủ để hoàn thiện dự án Luật, bảo đảm các yêu cầu sau:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; không chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định về chuyển đổi số trong các luật, pháp lệnh hiện hành; tập trung vào những vấn đề lớn, cốt lõi thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

- Rà soát, chuẩn hóa các khái niệm, nội hàm để định nghĩa rõ ràng, chính xác, dễ hiểu; bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động chính phủ số; quy định trách nhiệm pháp lý của cơ quan nhà nước khi vi phạm.

- Các quy định của Luật phải bảo đảm tính khả thi, sát thực tiễn; cắt giảm tối đa giấy tờ, thực hiện tái sử dụng hồ sơ đã số hóa và dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân và doanh nghiệp; giảm chi phí tuân thủ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập.

- Xử lý triệt để các vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn; khắc phục được những tồn tại, hạn chế, khoảng trống pháp lý về chuyển đổi số hiện nay.

- Tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật.

- Tham khảo, kế thừa chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, có đánh giá, phân tích các xu hướng lớn trên thế giới trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp thực tiễn Việt Nam.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu tham dự, ý kiến của thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Chuyển đổi số theo quy định



của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khoá XV (tháng 10/2025); Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, ký Tờ trình gửi Quốc hội theo quy định.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật.

VIII. Dự án Luật An ninh mạng:

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật An ninh mạng trên cơ sở việc hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Dự án Luật được chuẩn bị công phu, khẩn trương theo quy trình thủ tục rút gọn, bám sát các nội dung đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025.

2. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật An ninh mạng nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng, quản lý và bảo vệ không gian mạng.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến của các đại biểu tại Phiên họp Chính phủ để hoàn thiện dự án Luật, bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, loại bỏ sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa hai luật hiện hành, tạo khung pháp lý rõ ràng, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý và bảo vệ không gian mạng.

- Nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo đảm an ninh mạng, kết hợp chặt chẽ các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu cá nhân, phòng chống tấn công mạng với các giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia trên không gian mạng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc tuân thủ pháp luật, giảm thiểu thủ tục hành chính, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp, thúc đẩy môi trường số an toàn, phát triển kinh tế số bền vững.

- Hoàn thiện cơ chế phòng thủ, giám sát, cảnh báo và ứng phó với các nguy cơ, sự cố an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, tăng cường năng lực phòng ngừa và khắc phục hậu quả của các cuộc tấn công mạng.

- Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết, chuẩn mực quốc tế về an ninh mạng, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong lĩnh vực an ninh mạng.

4. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật An ninh mạng theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật.

IX. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản

1. Chính phủ đánh giá cao Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chính phủ cơ bản thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình tại Tờ trình số 142/TTr-BNNMT ngày 28 tháng 8 năm 2025.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến tại Phiên họp Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, bảo đảm sát thực tiễn, giải quyết các vướng mắc phát sinh, giải phóng nguồn lực, tài nguyên khoáng sản để phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đồng thời quản lý, sử dụng bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, trong đó lưu ý một số nguyên tắc, yêu cầu sau:

- Rà soát quy định trong cấp phép khai thác khoáng sản để thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư, bảo vệ môi trường, quy hoạch, đất đai..., bảo đảm không vướng mắc và thuận lợi trong thực hiện.

- Rà soát, quy định các tiêu chí khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản bảo đảm khả thi, rõ ràng, minh bạch.

- Rà soát lược bỏ các quy định cụ thể về quy trình, thủ tục tại dự thảo Luật để quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ.

- Nghiên cứu bổ sung đầy đủ quy định về điều khoản chuyển tiếp để tránh vướng mắc khi Luật được thông qua.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của thành viên Chính phủ, kết luận của Chính phủ tại cuộc họp này để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đảm bảo chất lượng, tiến độ.

5. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật.

Thực hiện quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án luật, nghị quyết phải rà soát những nội dung quan trọng, còn ý kiến khác nhau, vượt thẩm quyền để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ trao đổi, thống nhất với Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội. Trường hợp không thống nhất, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (3b). *LL*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



[Handwritten signature]
Lê Thành Long